

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Kính gửi¹: Trường Tiểu học Thạnh Lợi

1. Tôi (chúng tôi) ghi tên dưới đây:

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác (hoặc nơi thường trú)	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Tỷ lệ (%) đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến (ghi rõ đối với từng đồng tác giả, nếu có)
1	Đinh Thị Ngọc Lên	28/10/1988	Trường Tiểu học Thạnh Lợi	Giáo viên hạng II	Đại học Giáo dục Tiểu học	100%

2. Là tác giả (nhóm tác giả) đề nghị xét công nhận sáng kiến² : “Một số biện pháp phát triển tư duy logic cho học sinh lớp 2/1 thông qua dạy học môn Toán ở Trường Tiểu học Thạnh Lợi, huyện Tháp Mười”.

3. Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến (trường hợp tác giả không đồng thời là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến)³.

4. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến⁴: Giáo dục

5. Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử: Ngày 9 tháng 09 năm 2024.

6. Mô tả bản chất của sáng kiến⁵:

6.1. Tình trạng của giải pháp đã biết:

a) Mô tả đầy đủ, chi tiết tình trạng kỹ thuật hoặc phương pháp tổ chức sản xuất, công tác, tác nghiệp hiện tại (thường làm) trước khi thực hiện những giải pháp mới (mô tả chi tiết các bước/quy trình thực hiện nhiệm vụ).

Trong chương trình giáo dục tiểu học thì lớp 2 là giai đoạn mà học sinh bắt đầu làm quen với các khái niệm tư duy trừu tượng, bước đầu hình thành các năng lực phân tích, suy luận. Tuy nhiên, thực tế ở lớp tôi đang giảng dạy các em thường học theo kiểu ghi nhớ máy móc, làm bài theo mẫu, ít có cơ hội để phát triển tư duy logic một cách bài

¹ Tên cơ sở được yêu cầu công nhận sáng kiến.

² Tên của sáng kiến.

³ Tên và địa chỉ của chủ đầu tư tạo ra sáng kiến

⁴ Điện tử, viễn thông, tự động hóa, công nghệ thông tin, nông lâm ngư nghiệp và môi trường, cơ khí, xây dựng, giao thông vận tải, dịch vụ (ngân hàng, du lịch, giáo dục, y tế...), khác...

⁵ Cần nêu rõ các nội dung theo quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 5 của Thông tư số 18/2013/TT- BKHCN của

bản. Đôi khi các em còn lúng túng khi giải quyết bài toán lạ, các em chỉ làm được bài giống y như mẫu, nếu đề bài thay đổi một chút là các em không biết cách xử lý. Các em còn thiếu kỹ năng phân tích nên thường không biết so sánh, sắp xếp, phân loại đối tượng theo yêu cầu. Dễ bị nhầm lẫn giữa các khái niệm tương đồng do không hiểu sâu. Ví dụ: nhầm giữa hình vuông và hình chữ nhật, đường thẳng và đoạn thẳng... Một số học sinh yếu không biết cách trình bày lời giải, chưa có kỹ năng phân tích đề bài.

Phát triển tư duy logic không chỉ giúp học sinh học tốt môn Toán, mà còn là nền tảng cho các môn học khác và cuộc sống sau này. Chính vì vậy, tôi chọn nghiên cứu đề tài “Một số biện pháp phát triển tư duy logic cho học sinh lớp 2/1 thông qua dạy học môn Toán ở Trường Tiểu học Thanh Lợi, huyện Tháp Mười” nhằm góp phần nâng cao chất lượng dạy học, đồng thời đáp ứng mục tiêu giáo dục phát triển phẩm chất và năng lực theo chương trình GDPT 2018.

Dưới đây là bảng thống kê kết quả khảo sát mức độ học sinh thực hiện được nhiệm vụ học tập môn Toán khi chưa áp dụng các giải pháp:

Tổng số học sinh	Biết phân tích bài toán	Biết so sánh và suy luận	Có khả năng tìm quy luật	Tư duy linh hoạt (nhiều cách giải)	Mức độ hoàn thành bài tập logic
25	14	12	9	5	7

b) Nêu, phân tích rõ những ưu, nhược điểm, thuận lợi, khó khăn của giải pháp kỹ thuật hoặc giải pháp tổ chức sản xuất, công tác, tác nghiệp hiện đang được áp dụng tại cơ quan, đơn vị hoặc trong lĩnh vực công tác mình đảm nhiệm và phân tích nguyên nhân dẫn đến tình hình đó.

** Ưu điểm:*

- Học sinh hình thành tư duy logic ngay từ sớm giúp các em nhận biết, so sánh, phân loại, sắp xếp các đối tượng theo yêu cầu rõ ràng. Tạo nền tảng cho việc lập luận, suy luận và phân tích vấn đề – kỹ năng cốt lõi không chỉ trong Toán mà cả trong các môn học khác và cuộc sống.

- Giúp học sinh tăng khả năng giải quyết vấn đề khi được tiếp cận các tình huống toán học mở, học sinh học cách tìm nhiều cách thực hiện bài tập, thay vì phụ thuộc vào mẫu có sẵn. Góp phần phát triển tư duy linh hoạt, biết thay đổi hướng tiếp cận khi gặp bài toán mới.

- Tạo sự hứng thú và tính chủ động trong học tập các hoạt động của học sinh như trò chơi logic, câu đố tư duy, học theo nhóm, khám phá tình huống... giúp học sinh học Toán một cách nhẹ nhàng, sinh động, tự nhiên. Học sinh cảm thấy “được chơi mà học”, từ đó các em sẽ chủ động và tự tin hơn khi tham gia vào các hoạt động học tập.

- Giúp học sinh biết giải quyết bài tập được giao bằng các câu hỏi "vì sao làm như vậy", chứ không chỉ "làm thế nào". Từ đó giảm tình trạng nhầm lẫn giữa các khái niệm tương đồng như hình vuông – hình chữ nhật, đoạn thẳng – đường thẳng,...

- Tạo điều kiện cho giáo viên đổi mới phương pháp dạy học áp dụng biện pháp phát triển tư duy logic buộc giáo viên phải tổ chức hoạt động học theo hướng phát huy tính tích cực, sáng tạo của học sinh. Xây dựng bài giảng linh hoạt, hấp dẫn hơn, thay vì chỉ giảng bài và yêu cầu làm bài tập đơn thuần.

** Nhược điểm:*

Mặc dù việc phát triển tư duy logic cho học sinh lớp 2 thông qua môn Toán mang lại nhiều lợi ích, song quá trình triển khai thực tế còn gặp không ít khó khăn như:

- Khả năng tư duy trừu tượng của học sinh lớp 2/1 còn hạn chế ở độ tuổi này, học sinh chủ yếu tư duy ở mức cụ thể – trực quan, chưa phát triển nhiều về tư duy phân tích – tổng hợp – suy luận logic trừu tượng. Do đó, nếu hoạt động quá khó hoặc nặng tính lý luận, các em có thể lúng túng, mất phương hướng, dễ chán nản.

- Việc thiết kế thêm các hoạt động phát triển tư duy sẽ tốn thời gian chuẩn bị và giảng dạy trên lớp. Khó đảm bảo tiến độ chương trình, nhất là lớp tôi có số học sinh tương đối đông.

- Một số học sinh nhút nhát, kỹ năng lập luận còn hạn chế, hoặc chưa có nền tảng Toán vững... sẽ cảm thấy bị "đuối" khi tham gia hoạt động tư duy mở. Dễ tạo cảm giác so sánh, tự ti nếu không được phân hóa phù hợp.

** Nguyên nhân*

Tình trạng khó khăn trong việc triển khai các biện pháp phát triển tư duy logic cho học sinh lớp 2 xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau như:

- Do đặc điểm tâm – sinh lý của học sinh lớp 2/1 còn hạn chế vì ở lứa tuổi này, học sinh chủ yếu tư duy theo hướng trực quan – hình ảnh, khả năng trừu tượng hóa còn hạn chế. Các em thường thiếu kiên nhẫn, dễ bị mất tập trung khi hoạt động kéo dài hoặc quá phức tạp về logic. Nếu hoạt động không đủ sinh động, dễ hiểu, học sinh sẽ khó tiếp thu sẽ chán nản.

- Bản thân giáo viên còn tâm lý e ngại khi áp dụng cái mới, sợ "khó kiểm soát lớp", "làm chậm tiến độ".

- Việc tích hợp thêm hoạt động tư duy đòi hỏi thời gian và công sức, nhưng thời lượng dạy học trên lớp lại không đủ linh hoạt để thực hiện điều này. Giáo viên thường ưu tiên dạy nhanh – đủ – đúng để kịp tiến độ, dẫn đến bỏ qua các hoạt động mở rộng, phát triển tư duy.

- Học sinh chưa có ý thức học tập tự chủ nhiều em chưa biết cách làm việc nhóm, tự trình bày suy nghĩ, hoặc phản biện ý kiến bạn khác. Nếu không được rèn luyện dần từ lớp 1 hoặc từ trước đó, học sinh sẽ lúng túng khi tham gia vào các hoạt động tư duy mở, dẫn đến giảm hiệu quả.

6.2. Nội dung của giải pháp đề nghị công nhận là sáng kiến:

a) Mục đích của giải pháp;

Mục đích giải pháp này không chỉ giải quyết những khó khăn hiện tại trong việc phát triển tư duy cho học sinh lớp 2/1, mà còn hướng tới việc xây dựng một môi trường

học tập tích cực, sáng tạo, lấy học sinh làm trung tâm – đúng với tinh thần đổi mới giáo dục tiểu học hiện nay như:

- Giúp học sinh hình thành và phát triển tư duy logic ngay từ nhỏ tạo điều kiện để học sinh biết quan sát, phân tích, so sánh, suy luận và giải quyết vấn đề thông qua các hoạt động toán học gần gũi, phù hợp với độ tuổi. Góp phần xây dựng nền tảng tư duy toán học vững chắc, làm tiền đề cho các lớp học tiếp theo.

- Giúp học sinh hiểu bản chất kiến thức thay vì học thuộc cách làm. Tăng khả năng vận dụng kiến thức đã học vào tình huống mới, tránh lúng túng khi gặp bài toán khác mẫu.

- Tăng cường sự hứng thú, chủ động, tự tin của học sinh trong học tập môn Toán biến quá trình học trở thành trải nghiệm tích cực thông qua trò chơi tư duy, câu đố, hoạt động khám phá. Học sinh thấy mình có vai trò trong quá trình học, từ đó mạnh dạn trình bày ý kiến và phát triển kỹ năng giao tiếp toán học.

- Giúp giáo viên đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực hướng giáo viên đến việc thiết kế bài giảng linh hoạt, tổ chức hoạt động học tích cực, lấy học sinh làm trung tâm. Tăng khả năng ứng dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học phát triển tư duy trong thực tiễn giảng dạy.

- Góp phần nâng cao chất lượng dạy và học môn Toán ở lớp 2 vì khi học sinh tư duy tốt hơn, việc tiếp thu kiến thức cũng hiệu quả hơn. Từ đó nâng cao kết quả học tập, đồng thời phát triển toàn diện các năng lực cần thiết cho học sinh tiểu học.

b) Tính mới của giải pháp (đối với giải pháp mới hoàn toàn) hoặc những điểm khác biệt, tính mới của các giải pháp so với các giải pháp đã biết (đối với các giải pháp có sự cải tiến đối với các giải pháp đã có).

*** Giải pháp 1: Tăng cường tự bồi dưỡng chuyên môn cho bản thân về dạy học phát triển tư duy trong quá trình sinh hoạt chuyên môn**

- Tham gia các lớp tập huấn, chuyên đề cấp tổ, trường, cụm hoặc huyện về phương pháp phát triển tư duy logic ở học sinh tiểu học.

- Bản thân giáo viên cần được làm quen và thường xuyên vận dụng với các kỹ thuật dạy học tích cực như: dạy học qua trò chơi, sơ đồ tư duy, kỹ thuật khăn phủ bàn, mảnh ghép,...

- Chủ động tham gia chia sẻ kinh nghiệm, xây dựng ngân hàng bài toán phát triển tư duy phù hợp với từng bài học.

*** Giải pháp 2: Xây dựng hệ thống bài toán phát triển tư duy logic phù hợp với đối tượng học sinh lớp 2/1**

- Lựa chọn các dạng bài toán đơn giản nhưng có yếu tố tư duy, ví dụ:

- + Tìm quy luật số. Ví dụ: Giáo viên cho dãy số: **2, 4, 6, 8, ...** ? Yêu cầu học sinh quan sát, phát hiện quy luật: **Mỗi số sau hơn số trước 2 đơn vị**. Tìm số tiếp theo: **10, 12, 14...**

- + So sánh – phân loại đối tượng

- + Tìm điểm sai – đúng trong hình vẽ, bảng số
- + Giải toán có nhiều cách làm khác nhau
- + Xây dựng bộ phiếu học tập, trò chơi tư duy, câu đố toán học gắn với nội dung SGK Toán lớp 2, giúp học sinh phát triển tư duy mà không cảm thấy quá tải.

*** Giải pháp 3: Thiết kế hoạt động học tập theo hướng trực quan, sinh động và gần gũi**

- Tận dụng vật thật, hình ảnh minh họa, mô hình, video để hỗ trợ học sinh tư duy qua thao tác trực quan.
- Tổ chức các hoạt động học như: “Khám phá cùng bạn nhỏ”, “Hộp bí mật – trò chơi toán học”, “Ai nhanh – ai đúng”
- Đảm bảo hoạt động ngắn gọn, dễ hiểu, có tính thử thách vừa phải, phù hợp với khả năng tư duy lứa tuổi.

*** Giải pháp 4: Phân hóa đối tượng học sinh, hỗ trợ kịp thời học sinh còn hạn chế nội dung môn học**

- Trong quá trình dạy học, bản thân giáo viên cần phân loại học sinh theo mức độ tiếp nhận hoạt động tư duy (nhanh – trung bình – còn chậm). Từ đó giao nhiệm vụ phù hợp với năng lực từng nhóm, đảm bảo tất cả học sinh đều được tham gia và phát triển ở mức độ của mình.
- Tăng cường hoạt động nhóm, cặp đôi, giúp học sinh còn hạn chế nội dung môn học này có thể học hỏi bạn và tự tin hơn khi trình bày suy nghĩ.

*** Giải pháp 5: Đổi mới cách kiểm tra – đánh giá năng lực tư duy của học sinh**

- Không chỉ đánh giá kết quả, mà cần đánh giá quá trình học sinh tư duy, như:
 - + Học sinh có biết đặt câu hỏi không?
 - + Có nhiều cách giải không?
 - + Có biết giải thích lý do lựa chọn phương án?
- Sử dụng phiếu quan sát, nhận xét miệng, vở tư duy logic để giáo viên ghi lại tiến bộ theo từng giai đoạn.

*** Giải pháp 6: Giao nhiệm vụ mở rộng ngoài giờ học**

Giáo viên đưa ra các câu hỏi, bài toán tư duy nhẹ nhàng, vui nhộn để học sinh luyện tập ở nhà. Ví dụ: câu đố mẹo, bài toán vui gắn với đời sống hằng ngày. Hoặc những câu đố vui: “2 người bạn chia đều 20 chiếc bánh. Mỗi bạn được mấy chiếc bánh?” Học sinh có thể vận dụng tìm cách giải: $20 : 2 = 10$ (chiếc). Có thể mở rộng: Vậy cũng là số bánh như trên nếu có 5 bạn, mỗi bạn được mấy cái?

*** Giải pháp 7: Thiết kế bài học tích hợp yếu tố tư duy logic**

- Lồng ghép câu hỏi mở, các tình huống có nhiều đáp án đúng.
- Tổ chức các hoạt động “Dự đoán – kiểm chứng – kết luận” thay vì dạy và chốt ngay kiến thức. **Ví dụ:** Trong môn Toán – Bài “Số có ba chữ số”, tôi đưa thêm câu hỏi: “Số 345 và 354, số nào lớn hơn? Vì sao? Có mấy cách để sắp xếp các chữ số 3, 4, 5 thành số có ba chữ số khác nhau?”

Những giải pháp trên bản thân tôi đã được vận dụng linh hoạt trong thực tiễn giảng dạy môn Toán lớp 2 tại lớp 2/1, góp phần từng bước khắc phục những khó khăn trong việc phát triển tư duy logic cho học sinh. Qua quá trình thực hiện, học sinh trở nên chủ động, tích cực và tự tin hơn trong học tập. Đây cũng là tiền đề quan trọng để nâng cao chất lượng giáo dục tiểu học theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

c) Ưu, nhược, điểm của giải pháp mới: Trình bày rõ những ưu điểm và nhược điểm (nếu có) của giải pháp mới.

** Ưu điểm:*

- Giúp học sinh hình thành và phát triển tư duy logic cho học sinh. Các hoạt động học tập được thiết kế giúp học sinh rèn luyện kỹ năng quan sát, phân tích, suy luận, so sánh, khái quát hoá. Học sinh biết vận dụng kiến thức đã học để giải quyết vấn đề mới, thay vì chỉ làm theo mẫu.

- Tăng tính tích cực, chủ động và hứng thú trong học tập học sinh được tham gia các trò chơi tư duy, câu đố toán học, hoạt động nhóm giúp lớp học sôi nổi, sinh động, học mà chơi – chơi mà học. Các em tự tin hơn trong việc trình bày, phản biện và diễn đạt suy nghĩ của mình.

- Giúp giáo viên đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực. Giáo viên chủ động thiết kế hoạt động, linh hoạt trong điều chỉnh bài dạy, từ đó nâng cao năng lực sư phạm, tổ chức lớp học tích cực. Dễ áp dụng, không đòi hỏi quá nhiều thiết bị hoặc điều kiện phức tạp.

- Có thể áp dụng rộng rãi và điều chỉnh phù hợp với các lớp cùng khối.

** Nhược điểm:*

- Đòi hỏi giáo viên phải đầu tư nhiều thời gian soạn bài, chuẩn bị hoạt động. Việc thiết kế các hoạt động phát triển tư duy như trò chơi, phiếu học tập, tình huống mở cần nhiều thời gian và công sức hơn dạy theo cách truyền thống. Giáo viên cần linh hoạt và sáng tạo, không thể sao chép máy móc.

- Một số học sinh có thể gặp khó khăn khi tiếp cận hoạt động tư duy. Với học sinh chậm tiếp thu hoặc thiếu kỹ năng trình bày, các bài toán tư duy có thể gây tâm lý e ngại hoặc mất tự tin nếu không được hỗ trợ kịp thời. Cần có phân hóa hợp lý để đảm bảo tất cả học sinh đều tham gia được.

- Việc đánh giá tư duy còn mang tính định tính giáo viên cần xây dựng tiêu chí đánh giá tư duy cụ thể, rõ ràng vì không thể chỉ dựa vào kết quả đúng/sai như các bài toán thông thường. Nếu không có công cụ theo dõi phù hợp, sẽ khó nhận diện đúng mức độ tiến bộ của học sinh.

7. Khả năng áp dụng của giải pháp: Trình bày về khả năng áp dụng vào thực tế của giải pháp tạo ra; có thể áp dụng cho những đối tượng, cơ quan, tổ chức nào: Áp dụng cho lĩnh vực chuyên môn.

Các giải pháp trên có thể đáp ứng đúng định hướng đổi mới là phát triển năng lực, tư duy và phẩm chất học sinh thay vì chỉ cung cấp kiến thức và có thể áp dụng không chỉ

cho lớp 2/1, mà còn điều chỉnh để sử dụng ở các khối lớp khác trong khối, đặc biệt lớp 1 và lớp 3. Giáo viên trong tổ chuyên môn có thể cùng nhau xây dựng kho bài tập tư duy, trò chơi toán học, bảng theo dõi năng lực tư duy của học sinh. Sáng kiến có thể nhân rộng ra các Trường Tiểu học trong toàn huyện.

8. Hiệu quả, lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng giải pháp: theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã áp dụng sáng kiến (nếu có); và theo ý kiến của tác giả sáng kiến.

Sau khi áp dụng các biện pháp đổi mới dạy học Toán lớp 2 theo hướng phát triển tư duy logic ở lớp 2/1, tôi nhận thấy những hiệu quả rõ rệt cả về phía học sinh, giáo viên lẫn nhà trường, cụ thể như sau:

- Đối với học sinh nâng cao rõ rệt năng lực tư duy logic: Học sinh biết quan sát, phân tích, phát hiện quy luật, tìm nhiều cách giải cho một bài toán. Giảm đáng kể tình trạng học máy móc, sao chép lời giải mẫu: Các em hiểu sâu bản chất vấn đề và linh hoạt hơn khi gặp đề bài mới. Hứng thú, tích cực hơn trong giờ học Toán: Thông qua các hoạt động trò chơi, câu đố tư duy, học sinh hào hứng tham gia, chủ động khám phá. Học sinh được luyện tập kỹ năng giao tiếp toán học, làm việc nhóm, trình bày và bảo vệ ý kiến cá nhân. Tỷ lệ học sinh hoàn thành tốt môn Toán tăng, học sinh còn hạn chế có tiến bộ rõ rệt về khả năng suy luận và giải bài toán có lời văn.

- Đối với giáo viên đổi mới được phương pháp dạy học theo hướng tích cực, lấy học sinh làm trung tâm. Nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng thiết kế hoạt động phát triển tư duy. Có thêm ngân hàng bài toán, trò chơi toán học, phương pháp dạy học linh hoạt có thể sử dụng lâu dài và chia sẻ với đồng nghiệp. Tạo được sự kết nối tốt hơn giữa giáo viên và học sinh, thúc đẩy môi trường học tập gần gũi, tích cực.

- Đối với nhà trường góp phần nâng cao chất lượng dạy và học môn Toán, đặc biệt là các lớp đầu cấp. Xây dựng môi trường giáo dục đổi mới, phát triển năng lực toàn diện cho học sinh. Có thể nhân rộng mô hình dạy học phát triển tư duy logic ra các khối lớp khác trong toàn trường. Tạo tiền đề để xây dựng chuyên đề cấp tổ, cấp trường về đổi mới phương pháp dạy học.

- Dự kiến hiệu quả lâu dài góp phần giúp học sinh hình thành thói quen tư duy độc lập, logic và phản biện ngay từ nhỏ, làm nền tảng cho các môn học sau này và cho cuộc sống. Học sinh phát triển toàn diện hơn cả về tư duy, phẩm chất, kỹ năng sống, phù hợp với định hướng chương trình giáo dục phổ thông mới. Giáo viên dần chuyển từ “người truyền đạt” sang “người tổ chức, định hướng” giúp học sinh tự khám phá, từ đó nâng cao chất lượng đội ngũ sư phạm.

Qua thực tiễn áp dụng tại lớp, tôi nhận thấy các biện pháp đề xuất không chỉ mang lại hiệu quả tích cực, giúp học sinh học tốt hơn, phát triển tư duy rõ rệt, mà còn tạo ra sự thay đổi trong cách dạy của giáo viên và định hướng tổ chức dạy học của nhà trường. Với những lợi ích đã và sẽ mang lại, giải pháp này hoàn toàn có thể áp dụng lâu dài và nhân rộng trong dạy học Toán ở tiểu học.

Dưới đây là bảng thống kê kết quả khảo sát mức độ học sinh thực hiện được nhiệm vụ học tập môn Toán sau khi áp dụng các giải pháp:

Tổng số học sinh	Biết phân tích bài toán	Biết so sánh và suy luận	Có khả năng tìm quy luật	Tư duy linh hoạt (nhiều cách giải)	Mức độ hoàn thành bài tập logic
25	24	19	15	10	16

9. Những thông tin cần được bảo mật (nếu có): Không

10. Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến;

Để việc áp dụng các biện pháp đổi mới dạy học Toán lớp 2 theo hướng phát triển tư duy logic đạt hiệu quả, cần đảm bảo một số điều kiện cơ bản sau:

- Về phía giáo viên phải hiểu rõ đặc điểm tâm lý, nhận thức của học sinh lớp 2, từ đó lựa chọn hình thức tổ chức hoạt động học phù hợp. Có tinh thần đổi mới phương pháp dạy học, sẵn sàng thay đổi từ dạy học truyền thống sang hướng phát triển tư duy. Được tập huấn hoặc tự bồi dưỡng về các kỹ thuật dạy học tích cực: trò chơi tư duy, hoạt động nhóm, câu hỏi mở, sơ đồ tư duy,... Chủ động thiết kế bài giảng sáng tạo, có kế hoạch phân hóa nhiệm vụ theo đối tượng học sinh.

- Về phía học sinh cần có mức độ nhận thức cơ bản ổn định, đã làm quen với việc học toán theo chương trình hiện hành. Có kỹ năng học tập cơ bản như: lắng nghe, làm việc nhóm, phát biểu, trình bày bài. Học sinh được rèn luyện thói quen tự suy nghĩ, phản biện, không ngại thử sai.

- Về phía nhà trường cần có sự chỉ đạo sát sao, khuyến khích giáo viên đổi mới phương pháp giảng dạy. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, giúp giáo viên cùng nhau xây dựng và điều chỉnh các hoạt động phù hợp. Tạo điều kiện cơ sở vật chất tối thiểu như: bảng phụ, phiếu học tập, học liệu trực quan, không gian lớp học linh hoạt để tổ chức hoạt động nhóm.

- Hỗ trợ từ phụ huynh nên phối hợp với giáo viên để rèn luyện tư duy cho học sinh tại nhà thông qua trò chơi logic đơn giản, câu đố toán học, luyện thói quen phân tích – suy luận. Tạo môi trường học tập tích cực: khuyến khích con trao đổi, đặt câu hỏi, không gây áp lực điểm số.

- Nguồn tài liệu, học liệu có sẵn hoặc xây dựng được hệ thống bài tập, trò chơi, câu hỏi tư duy phù hợp với chương trình Toán lớp 2. Có thể sử dụng thêm học liệu số, phần mềm học trực tuyến (nếu có điều kiện) để tăng sự hứng thú và linh hoạt trong dạy học.

11. Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả;

- Đối với học sinh:

- Đối với cha mẹ học sinh (người đỡ đầu):

- Đối với bản thân giáo viên:

12. Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu, kể cả áp dụng thử (nếu có);

13. Danh sách những người đã tham gia áp dụng thử hoặc áp dụng sáng kiến lần đầu (nếu có);

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác (hoặc nơi thường trú)	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Nội dung công việc hỗ trợ

Tôi xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Tháp Mười, ngày 10 tháng 4 năm 2025

NGƯỜI NỘP ĐƠN



Đinh Thị Ngọc Lên